**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG**

**PHÒNG SAU ĐẠI HỌC**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ**

**NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG (8520320)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **Giới thiệu chương trình đào tạo:**  * Chương trình đào tạo được xây dựng và dựa trên sự tham khảo của một số cơ sở đã đào tạo bậc thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật môi trường trong và ngoài nước. Đặc điểm nổi bật của chương trình là có sự cân đối sao cho **đáp ứng đúng các yêu cầu của doanh nghiệp, lựa chọn và vận dụng những nội dung đào tạo tiên tiến của các trường đại học nước ngoài** cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay tại Việt Nam. Chương trình được thiết kế có xem xét nền tảng kiến thức bậc kỹ sư Khoa học Kỹ thuật Môi trường và Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, có tham khảo, kế thừa kinh nghiệm đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường của một số trường đại học ở Hà Lan, Thái Lan, Anh, Đài Loan... * Lực lượng giảng viên tham gia giảng dạy là những giảng viên có kinh nghiệm nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực kỹ thuật và quản lý môi trường, phần lớn tốt nghiệp tiến sĩ tại các đại học nổi tiếng nước ngoài. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật môi trường của Trường đại học Tôn Đức Thắng sẽ mang đến luồng gió mới cho người học. Tạo nguồn cảm hứng mới và cách tiếp cận mới cho học viên. * **Thông tin đặc biệt**: Học viên tốt nghiệp **loại giỏi** thạc sĩ ngành Kỹ thuật môi trường của **Trường đại học Tôn Đức Thắng**, nếu có nguyện vọng học tiếp sẽ được ưu tiên **xem xét hồ sơ chuyển tiếp đào tạo trình độ tiến sĩ ở các trường đại học của cộng hòa Séc, Đài Loan...** |  | 1. **Kế hoạch đào tạo:**   Chương trình được chia làm 03 nhóm học phần, đào tạo trong 03 học kỳ liên tiếp cụ thể:   * **Học kỳ thứ 1**: Học viên học các học phần kiến thức chung, các học phần cơ sở; * **Học kỳ thứ 2**: Học viên học các học phần chuyên ngành tự chọn và chuyên đề nghiên cứu tự chọn; * **Học kỳ thứ 3**: Học viên thực hiện luận văn thạc sĩ trong vòng 6 tháng. | |
| **Tuyển sinh 2 đợt**: Tháng 06 và tháng 12 hằng năm.  **Thời gian đào tạo:** 18 – 24 tháng.  **Lịch học dự kiến:** Các buổi tối trong tuần hoặc ngày Thứ 7 và Chủ Nhật.  **Nộp hồ sơ trực tuyến tại:** <http://tuyensinhsaudaihoc.tdtu.edu.vn/> | |
| **Xét tuyển:**   * + Đối tượng là người nước ngoài (tất cả các chuyên ngành);   + Đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học do Trường Đại học Tôn Đức Thắng cấp hoặc tốt nghiệp loại giỏi các trường đại học công lập còn trong thời hạn 12 tháng;   Các đối tượng trên phải có chứng chỉ Anh văn quốc tế **TOEIC 500** điểm (hoặc tương đương) trở lên còn trong thời hạn 2 năm (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển). | |
| **Thi tuyển:**   * + Áp dụng cho tất cả các đối tượng khác đã tốt nghiệp đại học;   + Môn thi: Môn **Cơ bản**, **Cơ sở**: thi tự luận **180-240** phút;   Môn **Ngoại ngữ:** Nghe-đọc-viết: thi trắc nghiệm và tự luận **120** phút, Nói: tối đa **10** phút.  Miễn thi môn ngoại ngữ: Tốt nghiệp đại học trở lên tại cơ sở giáo dục đại học nước ngoài được công nhận, chương trình liên kết; Top 1000 thế giới theo QS, THE; Tốt nghiệp đại học trở lên trong nước chương trình hoàn toàn bằng tiếng Anh; Tốt nghiệp ngành ngôn ngữ Anh; Có chứng chỉ tương đương B1, hoặc IELTS 4.5, TOEFL iBT 45, TOEIC 500 còn thời hạn 2 năm từ ngày thi. | |
| **Điều kiện dự tuyển về văn bằng:**   * Tốt nghiệp đại học **ngành đúng với ngành Kỹ thuật môi trường**; * Tốt nghiệp đại học **ngành gần bắt buộc** **phải** **có chứng chỉ bổ sung kiến thức, gồm các môn**: Vi sinh vật nước thải (45 tiết), Phân tích môi trường (45 tiết), Quá trình công nghệ môi trường (45 tiết). Căn cứ bảng điểm tốt nghiệp đại học, xác định các môn học cần phải bổ sung kiến thức. | |
| **CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG**  **Học bổng 50% cho toàn khóa đào tạo:**   * + Sinh viên tốt nghiệp loại **giỏi** của TDTU, dự tuyển sau khi tốt nghiệp trong vòng **12 tháng**, trúng tuyển và nhập học.   **Học bổng 30% cho toàn khóa đào tạo:**   * + Sinh viên tốt nghiệp loại **khá** của TDTU dự tuyển sau khi tốt nghiệp trong vòng **12 tháng**; trúng tuyển và nhập học;   + Giảng viên, viên chức của TDTU trúng tuyển và nhập học.   **Học bổng 25% cho toàn khóa đào tạo:**   * + **Cựu sinh viên** của TDTU trúng tuyển và nhập học;   + Sinh viên tốt nghiệp loại **giỏi** của các trường đại học công lập khác dự tuyển sau khi tốt nghiệp trong vòng **12 tháng**; trúng tuyển và nhập học;   + **Giáo viên** các tỉnh đang giảng dạy tại các trường phổ thông, trúng tuyển và nhập học. | | | **LIÊN HỆ**  **Website:** <http://grad.tdtu.edu.vn>[/](http://grad.tdtu.edu.vn/)  **Email**: [tssdh@tdtu.edu.vn](mailto:tssdh@tdtu.edu.vn)  **Địa chỉ:** Phòng Sau đại học (A305),  Đại học Tôn Đức Thắng, số 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM.  **Điện thoại:** (028) 3775-5059  **Hotline:** 0944314466  **FB:** <https://www.facebook.com/sgs.tdtu/>  barcode |

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

| **Mã số học phần** | **Tên học phần (tiếng Việt)** | **Tổng TC** | **LT** | **TH, TN, TL** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A. Phần kiến thức chung** | | **15** |  |  |
| FL700000 | Tiếng Anh | 10 | 10 | 0 |
| SH700000 | Triết học Mác – Lênin | 3 | 3 | 0 |
| IN700000 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | 2 | 2 | 0 |
| **B. Phần kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành** | |  |  |  |
| **B.1. Các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành bắt buộc** | | **12** |  |  |
| EL702010 | Quá trình sinh học trong kỹ thuật môi trường | 2 | 2 | 0 |
| EL702020 | Quá trình hóa lý trong kỹ thuật môi trường | 2 | 2 | 0 |
| EL702030 | Công nghệ xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại nâng cao | 2 | 2 | 0 |
| EL702040 | Kỹ thuật xử lý nước cấp nâng cao | 2 | 2 | 0 |
| EL702050 | Kỹ thuật xử lý nước thải nâng cao | 2 | 2 | 0 |
| EL702060 | Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí nâng cao | 2 | 2 | 0 |
| **B.2. Các học phần chuyên ngành tự chọn (trong đó có ít nhất 01 chuyên đề nghiên cứu)** | | **18** |  |  |
| EL702070 | Kỹ thuật sinh thái | 2 | 2 | 0 |
| EL702080 | Phân tích số liệu môi trường | 2 | 2 | 0 |
| EL702090 | Độc học sinh thái | 2 | 2 | 0 |
| EL702100 | Mô hình hóa môi trường | 2 | 2 | 0 |
| EL702110 | Kỹ thuật quan trắc môi trường | 2 | 2 | 0 |
| EL702120 | Kỹ thuật phân tích môi trường | 2 | 2 | 0 |
| EL702130 | Kỹ thuật kiểm soát ồn và rung | 2 | 2 | 0 |
| EL702140 | Kỹ thuật xử lý ô nhiễm đất | 2 | 2 | 0 |
| EL702150 | Công nghệ màng trong kỹ thuật môi trường | 2 | 2 | 0 |
| EL702160 | Tái chế chất thải | 2 | 2 | 0 |
| EL702170 | Ứng dụng GIS ngành môi trường | 2 | 2 | 0 |
| EL702180 | Thực nghiệm xử lý chất thải | 2 | 1 | 1 |
| EL702190 | Thực nghiệm phân tích môi trường | 2 | 1 | 1 |
| EL702200 | Kinh tế môi trường | 2 | 2 | 0 |
| EL702210 | Đánh giá tác động môi trường – Đánh giá môi trường chiến lược | 2 | 2 | 0 |
| EL702220 | Quy hoạch môi trường | 2 | 2 | 0 |
| EL702230 | Biến đổi khí hậu: Giảm thiểu và thích ứng | 2 | 2 | 0 |
| EL702240 | Quản lý năng lượng | 2 | 2 | 0 |
| **C. Luận văn thạc sĩ** | | **15** |  |  |
| **EL701000** | Luận văn thạc sĩ | 15 | 0 | 0 |
| **Tổng cộng** | | **60** |  |  |

Ghi chú:

*LT: lý thuyết; TH: thực hành; TN: thí nghiệm; TL: thảo luận*

*1 tín chỉ = 15 tiết lý thuyết hoặc bài tập*

*= 30 tiết thuyết trình, thảo luận hoặc thực hành*